| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2018/DS-ST
Ngày: 10/8/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đình Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;

2. Ông Hồ Đình Ghi.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Thuận - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Thu Thanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, số 60 Nguyễn Huệ, thành phố Huế xét xử công khai vụ án thụ lý số: 179/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-DS ngày 26/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 400/2018/QĐST-DS ngày 12/7/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà V, đường T, phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ An B - Chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Huế (theo văn bản ủy quyền số 364/2018/EIB/HUE/KHCN ngày 30/12/2017).

Địa chỉ: đường Đ, phường Ph, thành phố Huế. Có mặt.

*2. Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ.

Địa chỉ: đường Th, phường A, thành phố Huế. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/04/2015, Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Huế (X Huế) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500230, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500420 với ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ. Nội dung như sau: Số tiền vay là 880.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích thanh toán tiền mua xe Ôtô tải hiệu Chenglong 17,9 tấn mới 100%.

Ngày 25/04/2015, Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Huế (X Huế) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500242, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500449 với ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ. Nội dung như sau: Số tiền vay là 1.070.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích thanh toán tiền mua xe tải.

Ngày 27/07/2015, Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Huế (X Huế) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500417, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500817 với ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ. Nội dung như sau: Số tiền vay là 900.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích thanh toán tiền mua xe tải.

Ngày 13/08/2015, Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Huế (X Huế) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500455, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500891 với ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ. Nội dung như sau: Số tiền vay là 900.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích thanh toán tiền mua xe tải.

Để đảm bảo cho những khoản vay nêu trên, hai bên đã ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Xe Ôtô biển số 75C-044.76 có Giấy chứng nhận đăng ký Xe Ôtô số 006598 do Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế - Phòng Cảnh sát giao thông cấp ngày 13/04/2015 do ông Nguyễn Văn D đứng tên. Hợp đồng thế chấp tài sản số 51/2015 ngày 17/04/2015 công chứng tại Phòng Công chứng số 02 Tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 17/04/2015; số công chứng 1109 Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 17/04/2015.

- Xe Ôtô biển số 75C-044.22 có Giấy chứng nhận đăng ký Xe Ôtô số 006815 do Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế - Phòng Cảnh sát giao thông cấp ngày 21/04/2015 do ông Nguyễn Văn D đứng tên. Hợp đồng thế chấp tài sản số 53/2015 ngày 24/04/2015 công chứng tại Phòng Công chứng số 02 Tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 24/04/2015; số công chứng 1182 Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 24/04/2015.

- Xe Ôtô biển số 75C-050.68 có Giấy chứng nhận đăng ký Xe Ôtô số 007975 do Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế - Phòng Cảnh sát giao thông cấp ngày 20/07/2015 do ông Nguyễn Văn D đứng tên. Hợp đồng thế chấp tài sản số 89/2015 ngày 27/07/2015 công chứng tại Phòng Công chứng số 02 Tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 27/07/2015; số công chứng 2145 Quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 27/07/2015.

- Xe Ôtô biển số 75C-051.45 có Giấy chứng nhận đăng ký Xe Ôtô số 008192 do Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế - Phòng Cảnh sát giao thông cấp ngày 05/08/2015 do ông Nguyễn Văn D đứng tên. Hợp đồng thế chấp tài sản số 103/2015 ngày 13/08/2015 công chứng tại Phòng Công chứng số 02 Tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 13/08/2015; số công chứng 2366 Quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 13/08/2015.

Thực hiện các hợp đồng tín dụng nói trên, Ngân hàng TMCP X đã giải ngân đầy đủ toàn bộ số tiền trên cho ông D, bà Đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông D, bà Đ đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận của các hợp đồng đã ký kết. Tính đến hết ngày 28/6/2017, ông D, bà Đ còn nợ số tiền 2.350.023.730đ. Trong đó nợ gốc: 2.261.250.000đ, nợ lãi trong hạn: 85.244.170đ, nợ lãi quá hạn: 3.529.560đ. Từ đó đến nay, ông D, bà Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ Hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500230, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500420; Hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500417, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500817; Hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500417, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500817. Riêng Hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500455, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500891, tính đến ngày 10/8/2018, ông D, bà Đ vẫn còn nợ số tiền 349.395.889đ. Trong đó nợ gốc: 327.500.000đ, nợ lãi trong hạn: 19.738.279đ, nợ lãi quá hạn: 2.157.610đ.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP X khởi kiện buộc ông D và bà Đ phải trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/8/2018 cho đến khi trả hết nợ. Trong trường hợp ông D, bà Đ không thanh toán đầy đủ khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP X thì đề nghị xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông D và bà Đ thừa nhận có ký các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp như phía nguyên đơn trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, do công việc làm ăn không được thuận lợi nên đã không thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng theo đúng hạn nên ngân hàng đã thực hiện việc khởi kiện. Phía bị đơn không có ý kiến gì và cam kết tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do bị đơn đã thực hiện được một phần nghĩa vụ nên nguyên đơn rút một phần yêu cầu so với nội dung khởi kiện ban đầu, phía bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

*[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Phía nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn.

*[2] Quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 2.000.627.841đ; buộc ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 349.395.889đ. Trong đó nợ gốc: 327.500.000đ, nợ lãi trong hạn: 19.738.279đ, nợ lãi quá hạn: 2.157.610đ.

Trường hợp ông D, bà Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì Ngân hàng TMCP X có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp xe Ôtô biển số 75C-051.45 có Giấy chứng nhận đăng ký Xe Ôtô số 008192 do Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 05/08/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 103/2015 ngày 13/08/2015 công chứng tại Phòng Công chứng số 02 Tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 13/08/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 13/08/2015 để thu hồi nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 12/7/2018, phía bị đơn là ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Diệp có đơn xin hoãn phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định lại thời gian mở phiên tòa vào lúc 07h30 ngày 10/8/2018, đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do ông D, bà Đ vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết nên Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ phải trả cho ngân hàng số tiền số tiền 2.350.023.730đ. Trong đó nợ gốc: 2.261.250.000đ, nợ lãi trong hạn: 85.244.170đ, nợ lãi quá hạn: 3.529.560đ. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cung cấp các chứng cứ để chứng minh quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông D, bà Đ. Tính đến ngày 10/8/2018, ông D, bà Đ còn nợ Ngân hàng TMCP X số tiền 349.395.889đ. Trong đó nợ gốc:

327.500.000đ, nợ lãi trong hạn: 19.738.279đ, nợ lãi quá hạn: 2.157.610đ theo Hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500455, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500891. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 2.000.627.841đ là tự nguyện, cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500455 ngày 13/8/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500891 ngày 13/8/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP X với ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Việc ông D, bà Đ không trả nợ cho ngân hàng như thỏa thuận của hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

Về số tiền lãi: Tại hợp đồng tín dụng nói trên các bên thỏa thuận mức lãi suất là 9%/năm và mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn nên việc Ngân hàng TMCP X lấy mức lãi suất 9%/năm để tính số tiền lãi trong hạn và mức lãi suất 13,5%/ năm để tính sô tiền lãi quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, việc Ngân hàng TMCP X khởi kiện buộc ông D, bà Đ phải trả số tiền còn nợ 349.395.889đ. Trong đó nợ gốc: 327.500.000đ, nợ lãi trong hạn: 19.738.279đ, nợ lãi quá hạn: 2.157.610đ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về tài sản bảo đảm: Xe Ôtô biển số 75C-051.45 có Giấy chứng nhận đăng ký Xe Ôtô số 008192 do Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế - Phòng Cảnh sát giao thông cấp ngày 05/08/2015 do ông Nguyễn Văn D đứng tên. Hợp đồng thế chấp tài sản số 103/2015 ngày 13/08/2015 công chứng tại Phòng Công chứng số 02 Tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 13/08/2015; số công chứng 2366 Quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 13/08/2015. Việc thế chấp đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nếu ông D, bà Đ không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra, kể từ ngày 11/8/2018, ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ phải chịu 349.395.889đ x 5% = 17.469.000đồng (làm tròn).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.500.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/003214 ngày 01/11//2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299, 317, 323, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 2.000.627.841đ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 349.395.889đ. Trong đó nợ gốc: 327.500.000đ, nợ lãi trong hạn: 19.738.279đ, nợ lãi quá hạn: 2.157.610đ theo Hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500455 ngày 13/8/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500891 ngày 13/8/2015.

Trường hợp ông D, bà Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì Ngân hàng TMCP X có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp xe Ôtô biển số 75C-051.45 có Giấy chứng nhận đăng ký Xe Ôtô số 008192 do Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 05/08/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 103/2015 ngày 13/08/2015, công chứng tại Phòng Công chứng số 02 Tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 13/08/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 13/08/2015 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày 11/8/2018, ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị Thúy Đ phải chịu: 17.469.000đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.500.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/003214 ngày 01/11//2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu dán án.

**Nguyễn Đình Tú**